

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 5 năm 2019

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

SO TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.

ĐỀN Số:

Ngày: 24/5/19

Chuyển: T.N.T

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn đề ngày 11/3/2019; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1981/TĐHS-STNMT ngày 10/5/2019 về việc thẩm định hồ sơ Hồ sơ xả nước thải vào nguồn nước cho Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn cho Khu bể chứa sản phẩm và Công văn số 1982/STNMT-TNN ngày 10/5/2019 về việc cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn cho Khu bể chứa sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cho phép Khu bể chứa sản phẩm thuộc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn được xả nước thải vào nguồn nước, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: là vịnh Việt Thanh tại xóm Động, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí nơi xả nước thải:

a) Địa điểm: cửa xả nước thải của Khu bể chứa sản phẩm tại xóm Động, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 108 độ mũi chiếu 3 độ):

Vị trí	X (m)	Y (m)
Vị trí xả thải	1704.472,87	0587.119,93

3. Phương thức xả nước thải: xả nước thải theo phương thức xả mặt.

4. Chế độ xả nước thải: 02 ngày/tháng

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $750 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (*bảy trăm năm mươi*), tương đương $31,25 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

6. Chất lượng nước thải: Các thông số ô nhiễm trong nước thải của Khu bể chứa sản phẩm thuộc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn sau khi xử lý phải nằm trong giới hạn cho phép QCVN 40: 2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể:

STT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn cho phép xả thải QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B)
1	pH	-	5 – 9
2	TSS	mg/l	100
3	COD	mg/l	150
4	BOD ₅	mg/l	50
5	Tổng nitơ	mg/l	40
6	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	6
7	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
8	Sắt	mg/l	5
9	Mangan	mg/l	1
10	Kẽm	mg/l	3
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000
12	Đồng	mg/l	3
13	Chì	mg/l	0,5
14	Cadimi	mg/l	0,1
15	Asen	mg/l	0,1

16	Thủy ngân	mg/l	0,01
17	Tổng Dầu mỡ khoáng	mg/l	10
18	Niken	mg/l	0,5
19	Crom (VI)	mg/l	0,1
20	Crom (III)	mg/l	1
21	Clo dư	mg/l	2
22	Tổng xianua	mg/l	0,1
23	Tổng Phenol	mg/l	0,5

7. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm kể từ ngày được cấp phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận:

- Vị trí, lưu lượng nước thải: Vị trí quan trắc trước và sau hệ thống xử lý nước thải của Khu bể chứa sản phẩm;

- Nguồn tiếp nhận; đo lưu lượng tại đồng hồ xả thải; Thông số: theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển (Giá trị giới hạn: các nơi khác);

- Tần suất: 03 tháng/lần.

3. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 3. Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, UBND huyện Bình Sơn, định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và

Điều 2 Giấy phép này của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Chủ tịch UBND xã Bình Thuận; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP(NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CN (lnphong193)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng